TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày: 02/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu- Giáo viên

2. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 13/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh Cảnh T, tên gọi khác không; giới tính Nam; sinh ngày 20/9/2008; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú số I, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083208012491; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hoá lớp 7/12; nghề nghiệp làm thuê; con ông không rõ tên họ và bà Bùi Thị Mỹ L1; vợ con chưa có; tiền án không; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định số 37/QĐ-TA ngày 13/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Minh C T với thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 20/02/2025). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 12/9/2025 được trả tự do, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Bà Bùi Thị Mỹ L1, sinh năm 1977 (là mẹ bị cáo), nơi cư trú số 92, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Minh K- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Lê Văn K1, tên gọi khác không; giới tính Nam; sinh ngày 16/7/2008; nơi sinh tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú số C, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 082208008443; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hoá lớp 9/12; nghề nghiệp làm thuê; con ông Lê Văn S và bà Trần Thị Thu E; vợ, con chưa có; tiền án không, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 09/9/2025 đến ngày 12/9/2025 được trả tự do, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo K1: ông Lê Văn S, sinh năm: 1973 và bà Trần Thị Thu E, sinh năm 1972 (là cha mẹ bị cáo), cùng cư trú số C, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Minh K- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Huỳnh Thái D, sinh 23/6/2007, nơi cư trú số 23A ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Bùi Duy C1, sinh 1995, nơi cư trú số E, Khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Huỳnh Trung T1, sinh 1988, nơi cư trú ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Trương Thị Đ, sinh 1937, nơi cư trú ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

3. Nguyễn Quốc K2, sinh 1988, nơi cư trú ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

4. Võ Văn D1, sinh 1963, nơi cư trú ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm công tác xã hội phường A, tỉnh Vĩnh Long: bà Lý Mỹ H. Có mặt.

2. Người làm công tác xã hội xã P, tỉnh Vĩnh Long: bà Trần Thị Kim K3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long nhận được tin báo của người dân phản ánh tại nhà của bà Trương Thị Đ ở số H, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là nhà số H) một số đối tượng tụ tập có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã P đã phối hợp với Cơ quan điều tra Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra. Cơ quan điều tra phát hiện trong nhà của bà Đ có 04 đối tượng gồm: Bùi Minh Cảnh T, Lê Văn K1, Trần Huỳnh Thái D và Bùi Duy C1 đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể của C1, D, T, K1 cả bốn người này đều dương tính với chất ma tuý. Cơ quan điều tra tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, C1, T và K1.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

01 (một) chai nhựa cao 12cm, đường kính đáy bình 04cm, nắp chai màu đỏ có đường kính 2,5cm, trên nắp có 02 lỗ thủng, trong đó có 01 lỗ thủng gắn với 01 ống hút nhựa màu đen dài 14cm

01 (một) nỏ thuỷ tinh dài 22cm có hình mỏ vịt, bên trong có vệt màu nâu.

01 (một) bật lửa màu xanh, không có phần nắp chụp bằng kim loại.

Tạm giữ của Trần Huỳnh Thái D:

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số kiểu máy CP42471, số sê ri: WWWRCOVCYF6DY4P74, số Imei1: 865532064926377, số Imei2: 865532064926369, có gắn sim số 0348423783.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, màu xanh đen, số máy: E3Y8E201329, số khung: RLCSEC850PY024605, Biển kiểm soát: 71AD – 056.54.

Tạm giữ của Bùi Minh Cảnh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng, số kiểu máy: SM-A315G/DS, số sê ri: RF8N62XDGQZ, số Imei1: 3565115307021, số Imei2: 354566115307029, có gắn sim Số 0349662840.

Tạm giữ của Bùi Duy C1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy YATELEY GU466 GG.UK, màu trắng, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số sê ri: R58J424S9DM, số Imei1: 357625086821660, số I: 35765108621666.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, Bùi Minh Cảnh T rủ Lê Văn K1 mua ma tuý về sử dụng tại nhà số H của bà Trương Thị Đ (T gọi bà Đ là bà ngoại nuôi) K1 đồng ý. T điện thoại cho Trần Huỳnh Thái D để kêu D mua ma tuý sử dụng, D đồng ý. T chuyển số tiền 50.000 đồng vào tài khoản của D mục đích là hùn tiền mua ma tuý cùng sử dụng. Khoảng 30 phút sau, D đến nhà số H của bà Đ, D dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Huỳnh Trung T1, sinh năm: 1988, ĐKTT: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long để mua 150.000 đồng ma tuý "đá", T1 đồng ý, sau đó D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 71AD – 056.54 đến nhà T1 để lấy ma tuý. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, Bùi Duy C1 đến nhà bà Đ để tìm cháu của bà Đ là Nguyễn Quốc K2 nhưng C1 không gặp K2. Tại nhà bà Đ, C1 gặp Lê Văn K1 và Bùi Minh C T, C1 nói "*anh có 100.000 ngàn nè*", C1 rủ K1 và T đi mua ma tuý về để cùng sử dụng, K1 và T nói *"D đã đi mua ma tuý rồi",* C1 nói với K1, T cho C1 hùn tiền để lát sau cho C1 cùng sử dụng ma tuý chung, K1 và T đồng ý nên C1 vào nhà bà Đ nằm đợi. Khoảng 30 phút sau, D mua được ma tuý do T1 bán rồi đem về, K1 nói lại với D về việc C1 đề nghị được hùn tiền để được sử dụng ma tuý chung, D đồng ý. K1 lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, lắp nỏ thuỷ tinh vào nắp sau đó gắn vào bình nhựa, D lắp ống hút vào bộ dụng cụ. Trước khi trút ma tuý vào nỏ để sử dụng, D hỏi lại cả nhóm "*giờ đồ này tính sao*" (nghĩa là giờ tiền mua ma tuý tính sao) thì C1 lên tiếng "*phần anh bao nhiêu lát sau anh hùn*", D, K1, T tự tính sẽ cho C1 hùn 50.000 đồng và đồng ý cho C1 sử dụng ma tuý. Sau khi thống nhất về việc hùn tiền mua ma tuý, D cắt túi ma tuý trút vào nỏ và "nấu", do C1 hứa sẽ hùn tiền nên D đưa C1 hút đầu tiên, sau đó lần lượt là D, K1 và T cùng chuyền nhau sử

dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy, bà Đ đi chợ về thấy nhóm của D tụ tập trong nhà nên bà Đ la rầy và không cho tụ tập, C1 nói "đem xuống nhà sau chơi nhanh rồi về". D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem xuống khu vực nhà sau của bà Đ tiếp tục cùng C1, K4, T sử dụng ma túy. Sau đó, K1 và T lên phòng khách để cảnh giới, C1 và D tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, C1, T, và K1.

Kết luận giám định số 159/KL-KTHS-KV2 ngày 18/9/2025 của Phòng K5 Công an tỉnh V kết luận: chất màu nâu bên trong 01 (một) nỏ thuỷ tinh có hình mỏ vịt gửi giám định là chất ma tuý; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,0197 gam.

Kết luận giám định số 02/KLGĐĐT-PY.CS1 ngày 09/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Lê Văn K1:

1. Các kết quả chính:

- Đầu trên xương cánh tay, đầu dưới xương quay, xương trụ, đầu dưới xương đùi, đầu trên xương chày, xương mác còn hở.

- Xương cổ tay, bàn ngón tay đã can.

- Răng 17, 27, 37, 47 đã đóng chóp hoàn toàn. Răng 18, 28, 38, 48 chưa đóng chóp, chân răng phát triển ở giai đoạn G.

2. Kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Lê Văn K1 tại thời điểm giám định có độ tuổi từ đủ 17 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Tại Kết luận giám định Số 03/KLGĐĐT-PY.CS1 ngày 09/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Bùi Minh Cảnh T:

1. Các kết quả chính:

- Đầu trên xương cánh tay còn hở ít.

- Đầu dưới xương quay, xương trụ còn hở ít.

- Xương cổ tay, bàn ngón tay đã can.

- Răng 17, 27, 37, 47 đã đóng chóp hoàn toàn. Răng 38 chưa đóng chóp, chân răng phát triển ở giai đoạn F.

2. Kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Bùi Minh Cảnh T tại thời điểm giám định có độ tuổi từ đủ 17 tuổi 6 tháng đến đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 28/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, nên các vật chứng gồm: 01 chai nhựa cao 12cm, đường kính đáy bình 04cm, nắp bình màu đỏ có đường kính 2,5cm, trên nắp có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ thủng gắn với ống hút nhựa màu đen dài 14cm; 01 ống thuỷ tinh dài 22cm có hình mỏ vịt, bên trong có vệt màu nâu; 01 bật lửa màu xanh, không có phần nắp chụp bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát:

71AD – 056.54 là phương tiện của Trần Huỳnh Thái D sử dụng để liên hệ và đi mua ma tuý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy YATELEY GU466 GG.UK, màu trắng thu giữ của Bùi Duy C1 để xem xét giải quyết trong vụ án mà D và C1 là bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng thu giữ của Bùi Minh Cảnh T, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xem xét xử lý theo luật định.

Bị cáo Lê Văn K1 hứa góp 50.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng nhưng K1 chưa góp. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội, do đó cần buộc K1 nộp số tiền 50.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra, Bùi Minh Cảnh T, Lê Văn K1 đã khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của Trần Huỳnh Thái D, lời khai của Bùi Duy C1, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV5Vĩnh L, ngày 12 tháng 03 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố các bị cáo Bùi Minh Cảnh T, Lê Văn K1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo K1, Cảnh T trình bày: thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, T là người khởi xướng, rủ rê D, K1 sử dụng ma tuý; T, D, K1, C1 cùng góp tiền mua ma tuý. K1 và D là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý. Tất cả các bị cáo đều có sử dụng trái phép chất ma tuý, khi đang sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt lập Biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang. Các bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo trình bày:

Ông Lê Văn S, bà Trần Thị Thu E: ông bà là cha mẹ của bị cáo K1 thừa nhận lời trình bày của bị cáo tại phiên toà là tự nguyện không bị ép buộc. Do điều kiện kinh tế khó khăn ông bà làm ăn điều kiện quan tâm chăm sóc bị cáo cũng không thường xuyên, khi bị công an bắt mới biết bị cáo sử dụng ma tuý. Ông bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Lê Bùi Thị Mỹ L1: bà là mẹ của bị cáo T, bà thừa nhận lời trình bày của bị cáo tại phiên toà là tự nguyện không bị ép buộc, bà bị bệnh tai biến, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Bà cũng có nhắc nhở bị cáo T nhưng do bị bạn bè rũ rê nên tham gia chơi ma tuý. Bà đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm công tác xã hội xã trình bày:

Bà Lý Mỹ H người làm công tác xã hội phường A: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo K1 khó khăn, bị cáo chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức chưa đầy đủ dễ bị lôi

kéo tác động, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trần Thị Kim K3 người làm công tác xã hội xã P: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo T khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo bị khuyết tật thuộc diện trợ cấp xã hội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức chưa đầy đủ dễ bị lôi kéo tác động, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, bị cáo K1 và đề nghị:

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Cảnh T từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù.

2. Áp dụng dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo Lê Văn K1 từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ngày 28/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, nên các vật chứng gồm: 01 chai nhựa cao 12cm, đường kính đáy bình 04cm, nắp bình màu đỏ có đường kính 2,5cm, trên nắp có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ thủng gắn với ống hút nhựa màu đen dài 14cm; 01 ống thuỷ tinh dài 22cm có hình mỏ vịt, bên trong có vệt màu nâu; 01 bật lửa màu xanh, không có phần nắp chụp bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 71AD – 056.54 là phương tiện của Trần Huỳnh Thái D sử dụng để liên hệ và đi mua ma tuý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy YATELEY GU466 GG.UK, màu trắng thu giữ của Bùi Duy C1 để xem xét giải quyết trong vụ án mà D và C1 trong vụ án khác nên ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng thu giữ của Bùi Minh Cảnh T, dùng liên lạc mua ma tuý sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

Bị cáo Lê Văn K1 hứa góp 50.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng nhưng K1 chưa góp. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội, do đó cần buộc K1 nộp số tiền 50.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo; đồng ý các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo tại phiên toà. Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo T là người khuyết tật thuộc diện trợ cấp xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đủ 17 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nhận thức cũng còn hạn chế nên đề nghị xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, xem xét mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, Bùi Minh Cảnh T (16 tuổi 11 tháng 20 ngày), Lê Văn K1 (17 tuổi 01 tháng 24 ngày), Trần Huỳnh Thái D, và Bùi Duy C1 đã có hành vi tổ chức để T, K1, D và C1 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà số H, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long bị Cơ quan điều tra phát hiện lập Biên bản bắt quả tang đối với T, K1, D và C1. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đưa chất ma tuý trái phép vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện. Các bị cáo góp tiền mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để đưa trái phép chất ma tuý trái phép vào cơ thể nhiều người, trong đó có K1, T đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Với ý thức và hành vi đó, bị cáo K1, T đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, đe doạ xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo T có nhân thân xấu đã một lần bị xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo K1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo K1, T đều không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cả hai bị cáo T, K1 quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T gia đình thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo là người khuyết tật thuộc diện trợ cấp xã hội được xem xét giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội khi đủ 17 tuổi chưa đủ 18 tuổi được áp dụng đường lối xử lý theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đối với Bùi Minh Cảnh T và Lê Văn K1 đồng phạm Trần Huỳnh Thái D và Bùi Duy C1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do T và K1 là người chưa thành niên nên căn cứ quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với D và C1 để giải quyết riêng ở vụ án khác nên ghi nhận.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này, T là người khởi xướng, rủ rê D, K1 sử dụng ma tuý; T, D, K1, C1 cùng góp tiền mua ma tuý. Các bị cáo khác vai trò giúp sức D đi mua ma túy, K1 và D là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý nên cân nhắc trong lúc lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 28/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, nên các vật chứng gồm: 01 chai nhựa cao 12cm, đường kính đáy bình 04cm, nắp bình màu đỏ có đường kính 2,5cm, trên nắp có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ thủng gắn với ống hút nhựa màu đen dài 14cm; 01 ống thuỷ tinh dài 22cm có hình mỏ vịt, bên trong có vệt màu nâu; 01 bật lửa màu xanh, không có phần nắp chụp bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 71AD – 056.54 là phương tiện của Trần Huỳnh Thái D sử dụng để liên hệ và đi mua ma tuý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy YATELEY GU466 GG.UK, màu trắng thu giữ của Bùi Duy C1 để xem xét giải quyết trong vụ án đối với bị cáo D, C1 là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng thu giữ của Bùi Minh C T dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Lê Văn K1 thống nhất góp 50.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng nhưng K1 chưa góp bị công an bắt. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội, do đó cần buộc K1 nộp số tiền 50.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Huỳnh Trung T1 là người đã bán trái phép chất ma tuý cho Trần Huỳnh Thái D vào ngày 09/9/2025, T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (không đồng phạm trong vụ án này) và bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long đã truy tố đối với T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV5 ngày 05/3/2026 nên xử lý trong vụ án khác.

Đối với Nguyễn Quốc K2, Trương Thị Đ cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với các bị cáo hoặc phạm tội khác nên không xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo T khi đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý trong vụ án này. Tuy nhiên hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng cùng các bị cáo khác bị xử lý tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (vừa tổ chức vừa là người thụ hưởng) nên không xử lý bị cáo T tội sử dụng trái phép chất ma tuý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phát biểu của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo T được miễn do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Cảnh T, Lê Văn K1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh C T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 12/9/2025.

2. Áp dụng dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K1 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 12/9/2025.

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng của Bùi Minh Cảnh T.

Buộc bị cáo Lê Văn K1 nộp số tiền 50.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Bùi Minh Cảnh T được miễn.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (01b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (12b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình